

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

SỐ ĐẶC BIỆT

THÁNG 03/2026

- **NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

ENHANCING THE INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION CAPABILITIES OF UNIVERSITY LECTURERS TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

KIỀU BÌNH CHÍNH

- **ĐỀ XUẤT KHUNG NĂNG LỰC SỐ CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

PROPOSED DIGITAL COMPETENCY FRAMEWORK FOR VIETNAMESE UNIVERSITY LECTURERS IN THE CONTEXT OF THE 4.0 INDUSTRIAL REVOLUTION

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

- **CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH BẬC ĐẠI HỌC**

DIGITAL TRANSFORMATION AND THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN UNIVERSITY ENGLISH LANGUAGE TEACHING

HOÀNG THU GIANG

- **VAI TRÒ CỦA ĐỘNG LỰC HỌC TẬP VÀ TỰ HỌC TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH Ở SINH VIÊN ĐẠI HỌC**

THE ROLE OF LEARNING MOTIVATION AND SELF-STUDY IN IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF TEACHING AND LEARNING ENGLISH AMONG UNIVERSITY STUDENTS

NGUYỄN THỊ KIM ANH

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Kiểu Bình Chính: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giảng viên các trường đại học đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư/ <i>Enhancing the information technology application capabilities of university lecturers to meet the requirements of the Fourth Industrial Revolution</i>	3
• Phạm Thị Thanh Huyền: Nâng cao chất lượng dạy học lý luận chính trị trước tác động của cách mạng 4.0 ở Trường Đại học Hà Tĩnh/ <i>Improving the quality of teaching political theory courses in the context of the impact of the fourth industrial revolution at Ha Tinh University</i>	5
• Phạm Tôn Hiệp: Bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo cho học viên ở các trường quân đội đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư/ <i>Fostering creative thinking skills for students at military schools to meet the requirements of the fourth industrial revolution</i>	7
• Nguyễn Đức Hiếu: Đề xuất khung năng lực số của giảng viên đại học Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/ <i>Proposed digital competency framework for Vietnamese university lecturers in the context of the 4.0 industrial revolution</i>	9
• Phan Trung Hiếu: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và những vấn đề đặt ra đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thought on party building and rectification and the issues raised for the building and rectification of our party in the current context</i>	11
• Trần Nguyễn Tuấn Hoàng: Bồi dưỡng phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2/ <i>Training the example style of president Ho Chi Minh for the team of student management officers at Army Officer School 2</i>	13
• Nguyễn Cao Quyền: Nâng cao hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, Đảng viên trong giai đoạn cách mạng hiện nay/ <i>Improve the effectiveness of learning and following Ho Chi Minh's thoughts, ethics, and style for officers, party members in the current revolution period</i>	15
• Đỗ Trường Giang: Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Revolutionary ethical education for youth according to Ho Chi Minh's thought</i>	17
• Trần Văn Chiêu: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách diễn đạt - học tập và rèn luyện của đội ngũ giảng viên ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thoughts on the style of expression, learning, and training of the teaching staff in current military schools</i>	19
• Lê Anh Tuấn: Phát huy giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Promoting the thought, ethics, and style of Ho Chi Minh in the digital transformation era</i>	21
• Lưu Tuấn Anh: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục - Vận dụng trong thời kỳ hội nhập quốc tế/ <i>President Ho Chi Minh's views on education - Application in the era of international integration</i>	23
• Trịnh Hữu Cường: Học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với người giảng viên ở các trường quân đội/ <i>Study and follow the expression style of Ho Chi Minh to the lecturer at military schools</i>	25
• Bùi Ngọc Trường Sơn: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong trào thi đua và vận dụng trong giai đoạn hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thought on the emulation movement and its application in the current period</i>	27
• Võ Ngọc Bằng: Phát huy năng lực giảng dạy của giảng viên trẻ trường quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay/ <i>Promoting the teaching capacity of young lecturers in military schools according to Ho Chi Minh's ideology in the current period</i>	29
• Khuất Quang Lập: Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Improving the quality of patriotic education for students based on Ho Chi Minh's thoughts at the Border Guard Academy today</i>	31
• Cao Nguyễn Hoài An: Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội cho học viên Trường Đại học Nguyễn Huệ theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Education on the awareness of compliance with state laws and military discipline for students of Nguyen Hue University following Ho Chi Minh's thought</i>	33
• Triệu Kim Luận: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng và sự vận dụng vào giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ trong các trường quân đội hiện nay/ <i>Ho Chi Minh thought on standards of revolutionary morality and its application to revolutionary morality education for young cadres and lecturers in contemporary military academies</i>	34

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Đinh Ngọc Dương: Giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ trong quân đội theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ <i>Education and training of the young generation in the military according to the will of president Ho Chi Minh city</i>	36
• Bùi Hoàng Nam: Rèn luyện phong cách làm việc khoa học cho cán bộ, giảng viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Training scientific working style for officers and lecturers at Army Officer School 2 following Ho Chi Minh's thought</i>	38
• Võ Thị Hiền - Đậu Thị Cẩm Tú: Học tập và làm theo phong cách dân chủ Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Solutions for learning and doing in style Ho Chi Minh democracy at Nguyen Hue University</i>	40
• Trần Văn Minh: Bồi dưỡng năng lực thực tiễn cho đội ngũ giảng viên trẻ trường quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay/ <i>Fostering the practical capacity for young instructors in military academies under Ho Chi Minh's ideology today</i>	42
• Ngô Văn Cường: Giải pháp xây dựng tình đồng chí, đồng đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh/ <i>Solutions to build of comradeship and teamwork in the Army according to Ho Chi Minh's ideology, morality and style</i>	44
• Phan Văn Khải - Đỗ Tấn Phát: Không ngừng giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Một số vấn đề đặt ra hiện nay/ <i>Continuously educating the young generation in revolutionary morality according to president Ho Chi Minh's will: Some current issues</i>	46
• Đỗ Quang Trung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và ý nghĩa đối với xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thought on cadre work and its significance for building the contemporary cadre contingent</i>	48
• Đinh Anh Dũng: Giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay/ <i>Education on revolutionary moral values for students according to Ho Chi Minh thought in the current period</i>	50
• Trần Văn Đạt: Giữ gìn và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” khi tham gia mạng xã hội của cán bộ, chiến sĩ hiện nay/ <i>Preserving and promoting the qualities of “uncle ho's soldiers” among officers and soldiers on social media today</i>	52
• Phan Văn Bường: Giải pháp nâng cao hiệu quả bồi dưỡng phong cách làm việc cho đội ngũ giảng viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Solutions to improve the effectiveness of work style training for faculty at Nguyen Hue University following Ho Chi Minh's thoughts</i>	54
• Cao Minh Đức: Một số nội dung, biện pháp rèn luyện nhân cách người cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay/ <i>Cultivating cadres' personality in Ho Chi Minh's thought</i>	56
• Nguyễn Thị Lan Anh - Nguyễn Thị Thêu: Xây dựng và phát huy nhân tố con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Building and developing the human factor according to Ho Chi Minh's thoughts in the digital transformation era</i>	58
• Bùi Xuân Hòa: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “Huấn luyện cán bộ” ở các trường đào tạo sĩ quan phân đội/ <i>Applying Ho Chi Minh's thought on “Training cadd” in schools training for officers of soldiers</i>	60
• Nguyễn Hùng Nhac: Giải pháp giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trong quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Solutions for education and training of youth in the army follows Ho Chi Minh's thoughts</i>	62
• Nguyễn Thái Minh: Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thống nhất giữa học với hành vào phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Applying president Ho Chi Minh's viewpoint on unity between study and practice in the development of education - training</i>	64
• Nguyễn Tuấn Đạt: Giải pháp nâng cao phong cách ứng xử Hồ Chí Minh trong quân đội hiện nay/ <i>Solutions to improve Ho Chi Minh's behavioral style in the current army</i>	66
• Bùi Trung Nhân: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay/ <i>Applying Ho Chi Minh's thought on preserving unity and solidarity within the Party in the work of Party building and rectification in the current period</i>	68

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Lê Hoàng Duy Thuận: Đổi mới phương pháp và môi trường dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ không chuyên/ <i>Innovating Teaching Methods and Learning Environments to Enhance the Effectiveness of Non-Major Language Instruction</i>	70
• Hoàng Thu Giang: Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy tiếng Anh bậc đại học/ <i>Digital transformation and the application of artificial intelligence in university English language teaching</i>	72
• Vũ Quang Anh - Phạm Văn Điền: Tổ chức hoạt động dạy và học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên đại học/ <i>Organizing English teaching and learning activities towards competency development for university students</i>	75
• Vũ Đức Nha: Nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Improve the quality of digital conversion in education and training in current military schools</i>	77
• Nguyễn Văn Mạnh: Bồi dưỡng năng lực số cho học viên ở Học viện Biên phòng, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Enhance digital skills for students at the Border Guard Academy, effectively meeting training requirements in the current digital transformation context</i>	79
• Đinh Ngọc Tuấn: Đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo của người dạy và người học trong giai đoạn hiện nay/ <i>Innovating teaching and learning methods toward promoting the active and creative engagement of both teachers and learners in the current context</i>	80
• Huỳnh Trường Sơn: Nâng cao vai trò của giáo viên lý luận chính trị ở các trường quân sự trong tình hình mới/ <i>Enhance the role of political theory teachers in military schools in the new situation</i>	82
• Bùi Thị Hương Giang: Phát huy vai trò của giảng viên trẻ trong đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số/ <i>Promoting the role of young lecturers in innovating English teaching methods to meet digital transformation requirements</i>	83
• Nguyễn Hữu Cường: Một số kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo của khoa Chiến thuật, Chiến dịch hiện nay/ <i>Some experiences in innovating teaching methods to meet the graduation standards education program of the current Faculty of Tactics and Campaigns</i>	85
• Đỗ Thị Thu Thảo: Các biện pháp nâng cao tính tự chủ trong học kỹ năng nói tiếng Anh cho học viên các trường trong quân đội/ <i>Measures to enhance autonomy in learning English speaking skills for students in military schools</i>	87
• Trịnh Đình Đạo: Bồi dưỡng năng lực làm chủ vũ khí, trang bị cho học viên ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Training the ability to master weapons and equipment for students at current military academy and schools</i>	89
• Nguyễn Văn Minh: Nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên các trường sĩ quan quân đội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc/ <i>Enhancing the political resilience of cadets in military officer schools in the era of national rise</i>	91
• Hoàng Tuấn Mạnh: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân ở Việt Nam trong tình hình mới/ <i>Improving Policies and Laws on Personal Data Protection in Vietnam in the New Context</i>	93
• Nguyễn Thị Kim Anh: Vai trò của động lực học tập và tự học trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh ở sinh viên đại học/ <i>The role of learning motivation and self-study in improving the effectiveness of teaching and learning English among university students</i>	95
• Trịnh Xuân Thắng: Thanh niên trường quân đội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc/ <i>Youth in Military Schools in the Nation's Era of Rising Up</i>	97
• Đặng Quang Tâm: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở các trường quân đội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong điều kiện mới/ <i>Improving the quality of teachers in military schools to meet the requirements of education and training in the new conditions</i>	99
• Nguyễn Thị Bằng Giao: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Tiền Giang của sinh viên năm nhất/ <i>Determinants of first-year students' choice of Tien Giang University</i>	101

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Hà Thanh Tâm: Phát huy vai trò, sứ mệnh của thanh niên trường quân đội trong kỷ nguyên mới/ <i>Promote the role and mission of military academy youth in the new era</i>	104
• Nguyễn Văn Bo: Kết quả ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Cà Mau/ <i>Results of applying digital technology and digital transformation in climate change adaptation rice production in Ca Mau province</i>	106
• Hoàng Thị Hà: Bồi dưỡng năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ giảng viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay/ <i>Enhancing the capacity to safeguard the ideological foundation of the communist party for lecturers at military officer schools today</i>	108
• Nguyễn Sơn Hải - Phùng Quang Sáng: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khai thác trang thiết bị giảng đường chuyên dùng ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Enhancing the Application of Information Technology in the Management and Utilization of Specialized Teaching Equipment in Military Educational Institutions</i>	110
• Phạm Phước An: Một số yêu cầu bồi dưỡng ý thức học tập suốt đời cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Some requirements for fostering a sense of lifelong learning for young teachers in military schools in the current context of digital transformation</i>	112
• Lê Viết Hoài Nam - Vũ Lê Uyên: Hiện tượng “Ai dependency” trong kỹ năng viết tiếng Anh và chiến lược tương tác người - máy hiệu quả/ <i>Ai dependency in English writing skills and effective human-machine interaction strategies</i>	114
• Nguyễn Tiến Dũng: Tự giáo dục, rèn luyện của học viên là yếu tố quan trọng trong đổi mới giáo dục - đào tạo ở trường quân đội hiện nay/ <i>Self-education and training among students are crucial factors in the reform of education and training in military schools today</i>	116
• Đinh Quang Thành: Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên ở các trường quân đội trong giai đoạn hiện nay/ <i>Solutions to Improve the Quality of Youth Union Activities in Military Schools in the Current Period</i>	117
• Nguyễn Hữu Đức Anh - Nguyễn Ngọc Minh Anh: Quy định của pháp luật về dữ liệu ở Việt Nam - một số vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện của lực lượng công an nhân dân/ <i>Legal Regulations on Data in Vietnam - Issues Arising in the Implementation by the People's Public Security Forces</i>	119
• Nguyễn Khánh: Động lực học tập và vai trò của giảng viên trong dạy học ngoại ngữ/ <i>Learning motivation and the role of lecturers in foreign language teaching</i>	121
• Nguyễn Bá Phương: Nâng cao chất lượng huấn luyện chiến thuật cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các trường quân đội đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới/ <i>Improve the quality of tactical training for students in division level officer training in military schools to meet the requirements of the new situation</i>	123
• Lê Quang Hòa: Phát huy sức mạnh chính trị tinh thần - nhân tố cốt lõi tạo nên sức mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam/ <i>Promoting political and spiritual strength - The core factor creating the power of the Vietnamese people's Army</i>	125
• Võ Hoàng Như Nhu: Tiếng Anh toàn cầu trong giảng dạy tiếng Anh: Từ tái nhận thức đến chuyển đổi sư và công bằng giáo dục/ <i>Global Englishes in English language teaching: From reconceptualization to pedagogical transformation and educational equity</i>	127
• Bùi Công Hoan: Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong quân đội hiện nay/ <i>Perfecting the policy mechanism for the teachers and education management officers in the army today</i>	129
• Vũ Đức Tài Duy: Những nhận thức và tác hại của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong quân đội/ <i>Perceptions and harmful effects of recession on political ideology, ethics, lifestyle, “Self-evolution” and “Self-transformation” in the Army</i>	131
• Phạm Tuấn Kiệt: Nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường sĩ quan quân đội trước tác động của chuyển đổi số hiện nay/ <i>Enhancing the quality of teaching at military officer training schools in the context of ongoing digital transformation</i>	133
• Trần Hương Liên - Đặng Thành Đạt: Thái độ đối với tin tức chính trị - xã hội của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội/ <i>Attitudes towards socio-political news among university students in Hanoi</i>	135

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



**SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026**

**TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán**

**BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng**

**PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính**

**TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng**

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Thạch Thị Ngọc Ánh - Thạch Thị Sa Phia: Thiết kế phiếu bài tập phát triển kỹ năng nghe - nói theo chủ đề “Trường học” trình độ A1 (năm thứ 3)/ <i>Designing worksheets to develop listening and speaking skills on the theme “school” at A1 level (third year)</i>	137
• Lê Duy Bảo - Nguyễn Đức Trọng: Một số yêu cầu về định hướng giá trị nghề nghiệp quân sự cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở trường quân sự hiện nay/ <i>Some requirements for military professional values orientation for students in division level officer training at current military schools</i>	138
• Nguyễn Văn Khải: Đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở các trường đội hiện nay/ <i>Innovating teaching methods and improving the quality of education and training in current military schools</i>	140
• Phạm Anh Tuấn: Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý cảm xúc của học viên các trường công an nhân dân hiện nay/ <i>Factors affecting the emotional management skills of students at Current People's Police Schools</i>	142
• Đặng Trung Văn: Một số giải pháp phòng, chống tác động tiêu cực của mạng xã hội đến thanh niên quân đội hiện nay/ <i>Some solutions to prevent and combat the negative impacts of social media on young military personnel today</i>	144
• Nguyễn Anh Tuấn: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy của giảng viên trẻ tại các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Enhancing the competence of applying digital technology in teaching for young lecturers at military academies and military schools in the current context</i>	146
• Phạm Văn Hưng - Trương Quang Ninh: Xây dựng đội ngũ giảng viên khoa Chiến thuật, Chiến dịch đủ số lượng, nâng cao về chất lượng, cơ cấu hợp lý/ <i>Building a team lecturers of Tactical and Campaign faculty enough qualities, improving quality, reasonable structure</i>	148
• Nguyễn Thanh Thủy: Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội theo hướng phát triển năng lực người học/ <i>The Current Situation of and Evaluation of Learning Outcomes in Social Sciences and Humanities at Military Officer Training Schools toward Learner Competency Development</i>	150
• Nguyễn Phú Cường: Nâng cao năng lực khai thác, tiếp nhận và xử lý thông tin của giảng viên trẻ ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Improving the capacity for information exploitation, acquisition, and processing of young lecturers in military schools today</i>	153
• Bùi Tuấn Anh: Khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc của cán bộ, giảng viên trẻ trường quân đội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc/ <i>Fostering the spirit of autonomy, self-reliance, self-resilience, and national pride among young officers and party members in military schools during the era of national growth</i>	155
• Nguyễn Xuân Tuynh: Một số biện pháp nâng cao chất lượng bài giảng điện tử ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Some measures to improve the quality of electronic lectures in military schools today</i>	157
• Lâm Văn Hồ: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, học viên ở các trường quân đội trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Solutions to improve the quality of training and scientific research for officers and students in military schools during the digital transformation era</i>	159
• Đinh Hữu Hạnh: Ứng dụng phần mềm mô phỏng trong giảng dạy thực hành tiện - giải pháp giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa chi phí đào tạo/ <i>Application of simulation software in the practical training - solutions for risk reduction and training cost optimization</i>	161
• Lê Thành Phương: Một số giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo ChatGPT để viết phần mềm mô phỏng trong dạy học/ <i>Solutions for Applying AI ChatGPT in the Development of Simulation Software for Educational Purposes</i>	163
• Phạm Nguyễn Tuấn Đạt: Xây dựng khoa Giáo viên vững mạnh toàn diện ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay/ <i>Comprehensive development of faculty departments at military officer academies in the current period</i>	165
• Bùi Mạnh Cường: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học ở các trường quân đội - cơ hội và thách thức/ <i>Application of artificial intelligence in teaching at military schools - opportunities and challenges</i>	167

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Ngô Văn Tuấn: Một số giải pháp khai thác trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy các môn kỹ thuật chuyên ngành ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Some Solutions for Applying Artificial Intelligence in Teaching Specialized Technical Subjects at Military Academies and Schools</i>	168
• Mang Đức Thành: Giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” ở các khoa giáo viên trong trường quân đội hiện nay/ <i>Solutions to promote the role of the teaching staff in building a strong and comprehensive “Model and Typical” unit in the faculty of teachers in today’s military schools</i>	170
• Hoàng Thị Kim Ngân: Nghiên cứu thuật toán Item-to-item Collaborative Filtering và ứng dụng gợi ý cho các Website thương mại điện tử/ <i>Research on the Item-to-item collaborative filtering algorithm and its application for recommendation in e-commerce websites</i>	172
• Lê Thị Thanh Hoa: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả luyện nghe tiếng Anh cho sinh viên không chuyên/ <i>Applying artificial intelligence to enhance the effectiveness of English listening practice for non-English-major student</i>	175
• Lê Thị Minh Hoà - Bùi Thị Khánh Nhạn: Những rào cản trong việc ứng dụng phương pháp Cll tại các trường đại học và một số đề xuất khắc phục/ <i>Challenges in implementing content and language integrated learning at universities: Barriers and pedagogical implications</i>	177
• Phạm Văn Thắng: Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới/ <i>Solutions to improve the quality of ideological and political education to build a politically strong Army in the new situation</i>	179
• Trần Huy Hoàng: Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị và thực hành giảng dạy ở các trường quân đội/ <i>Application of information technology in preparation and practice of teaching in military schools</i>	181
• Trần Khánh An: Giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện thể lực cho học viên năm thứ nhất ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay/ <i>Solutions to improve the quality of physical training for first-year students in current military officer schools</i>	182
• Vũ Thanh Tùng: Vận dụng Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam vào giảng dạy môn học Cơ sở văn hóa ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Applying Resolution 80-NQ/TW of the Politburo on the development of Vietnamese culture to the teaching of the subject Fundamentals of Culture in military schools today</i>	184
• Đoàn Hoàng Minh: Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học tiếng Anh trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Applying information technology to English language teaching in the digital transformation era</i>	186
• Đặng Văn Hoàng: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Pháp luật cho học viên Trung cấp Nghề tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay/ <i>Innovating teaching methods for Law students at Lang Son College today</i>	188
• Nguyễn Văn Đông: Chuyển đổi số, chìa khóa nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Digital transformation: the key to improving the quality of education and training at Nguyen Hue University</i>	191
• Nguyễn Thị Hà: Dạy học toán theo hướng tăng cường thực tiễn cho sinh viên khối ngành Kinh tế Trường Đại học Nghệ An/ <i>Teaching mathematics with a practice-oriented approach for economics students at Nghe An University</i>	192
• Đặng Trung Dũng: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Kỹ thuật hành vi điều khiển cho sinh viên Trung cấp Nghề Điện Công nghiệp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the subject of Behavioral Control Engineering for vocational students in Industrial Electrical Engineering at Lang Son College</i>	195
• Lê Thị Quỳnh: Quản lý hoạt động giáo dục kỷ luật cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Hồng Đức/ <i>Discipline education management for students at the national defense and security education center of Hong Duc University</i>	197
• Bùi Nguyễn Văn Kiên: Phát huy tính tích cực, tự giác của học viên trong nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Nguyễn Huệ hiện nay/ <i>Promoting students’ positivity and self-awareness in scientific research at Nguyen Hue University today</i>	198
• Lý Thái Linh: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục chính trị cho học viên Trung cấp Nghề tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn hiện nay/ <i>Innovating teaching methods for Political Education for vocational secondary school students at Lang Son College today</i>	200

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



**SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026**

**TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán**

**BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng**

**PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính**

**TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng**

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Vũ Hoàng Lâm: Rèn luyện bản lĩnh tâm lý trong huấn luyện các môn quân sự cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Cultivating psychological strength in military training for students at the Border Guard Academy today</i>	202
• Ngô Xuân Quỳnh: Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Improving the quality of legal education for non-commissioned officers and soldiers at Nguyen Hue University</i>	203
• Nguyễn Tiến Sơn: Đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo hướng kích thích tính tích cực trong nhận thức của học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Innovating teaching methods and content towards stimulating active learning in students at the current Border Guard Academy</i>	205
• Trần Văn Đăng: Nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành môn Giải phẫu cho sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of practical Anatomy instruction for nursing college students at Lang Son College</i>	207
• Trình Xuân Thắng: Bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ giảng viên - giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giảng dạy ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Hồng Đức hiện nay/ <i>Training and professional development of lecturers - A key solution to enhance teaching quality at the national defense and security education center, Hong Duc University at present</i>	209
• Hà Hải Hoàng: Một số biện pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy cho giảng viên mới ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Some measures to improve the quality of teaching skills training for new lecturers at Nguyen Hue University</i>	211
• Nguyễn Sỹ Nhạc: Giải pháp nâng cao năng lực thực hành chuyển đổi số cho giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay/ <i>Solutions to enhance digital transformation practical capabilities for young lecturers at the current Signal Officers training College</i>	213
• Vũ Chí Cường: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Bảo dưỡng Sửa chữa động cơ không đồng bộ cho học sinh Trung cấp Nghề Cơ điện Nông thôn tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the subject of Maintenance and Repair of Asynchronous Motors for vocational students in rural electromechanical engineering at Lang Son College</i>	215
• Nguyễn Trúc Quỳnh - Nguyễn Thị Nhật Thảo: Các khó khăn trong kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên không chuyên Trường Đại học Nha Trang/ <i>Difficulties in English listening comprehension among non-English-major students at Nha Trang University</i>	218
• Đặng Thanh Nghị: Một số yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội của học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Some requirements for ensuring information security in social media use among cadets at the Border Guard Academy today</i>	220
• Nguyễn Văn An - Nguyễn Văn Đối: Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận nghệ thuật quân sự ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Innovation in teaching methods of military art theory subjects at the current Air Defence - Air Force Academy</i>	221
• Nguyễn Văn Tuấn: Nâng cao năng lực công tác Đoàn và phong trào thanh niên cho đội ngũ cán bộ Đoàn ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Enhanced capacity for youth union work and youth movements for youth union at Nguyen Hue University</i>	223
• Huỳnh Văn Hữu: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh không chuyên cho sinh viên năm nhất của Trường Đại học Tiền Giang/ <i>Current situation and solutions to enhance the effectiveness of teaching and learning non-major English for first-year students at Tien Giang University</i>	225
• Hoàng Thị Lan Anh: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Y học Cổ truyền cho sinh viên khối Cao đẳng Điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching Traditional Medicine to nursing college students at Lang Son College</i>	228
• Vũ Văn Đại: Một số giải pháp xây dựng ý thức chấp hành kỷ luật quân đội cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Some solutions for building a sense of military discipline among students at the Border Guard Academy today</i>	231
• Phan Đức Trọng: Giải pháp phòng, chống an ninh phi truyền thống cho cán bộ, chiến sĩ ở Trường Sĩ quan Lục quân 2/ <i>Non-traditional security prevention solutions for officers and soldiers at Army Officer School 2</i>	233

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Giá: 38.000 đ

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Phùng Thị Hoà: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiện cơ bản cho sinh viên Trung cấp Nghề Cắt Gọt kim loại tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the Basic Turning course for vocational students in metal cutting at Lang Son College</i>	235
• Lê Khắc Tuấn Anh: Một số định hướng và giải pháp nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức/ <i>Orientations and solutions to enhance students' awareness of the task of protecting the socialist fatherland at Hong Duc University</i>	238
• Trần Hồng Phương: Nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa Điều lệnh Đội ngũ cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Improving the quality of extracurricular activities and team management for students at the Border Guard Academy today</i>	240
• Đỗ Minh Thức - Phạm Hoài Vũ: Biện pháp tăng cường hoạt động tự học của học viên sĩ quan phân đội tại Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Measures to improve the quality of military bachelor students' Self-study at the Air Defence - Air Force Academy in the current period</i>	241
• Đặng Minh Hải: Giải pháp bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Solutions for developing human resources to meet the requirements of digital transformation in education and training at Nguyen Hue University</i>	243
• Lương Minh Đức: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Khí cụ Điện hạ thế cho sinh viên Trung cấp Nghề Điện Công nghiệp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the Low-Voltage Electrical Apparatus course for vocational students in Industrial Electrical Engineering at Lang Son College</i>	245
• Nguyễn Thùy Liên: Một số giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn Pickleball cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải/ <i>Some solutions for developing the pickleball training movement among students at the University of Transport and Communications</i>	248
• Hoàng Văn Chiến: Phòng, chống thông tin xấu độc, xuyên tạc trên các trang mạng xã hội ở Học viện Phòng không - Không quân/ <i>Preventing malicious and distorted information on social networking sites in the Air Defence - Air Force Academy</i>	250
• Lê Thanh Tương: Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Building a team of student management staff at Nguyen Hue University during the digital transformation period</i>	252
• Lương Thị Lê: Sử dụng phương pháp đọc chậm trong học phát âm của học viên tại Trường Sĩ quan Thông tin/ <i>Using slow reading method in cadets' pronunciation learning at signal Officer Training College</i>	253
• Nông Văn Nhân: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo Chatbot trong việc cung cấp phản hồi tức thời và giải thích chuyên sâu về cơ chế hoạt động của Enzym cho sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Application of Artificial Intelligence Chatbots in providing instant feedback and in-depth explanations of enzyme mechanisms for nursing students at Lang Son College</i>	254
• Vương Thị Chuyên: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình cho sinh viên khối Cao đẳng Điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the subject of Women's, Maternal and Family Health Care for nursing College students at Lang Son College</i>	257
• Nguyễn Thị Mai: Xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ số cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Building a digital foreign language learning environment for cadets at the Border Guard Academy today</i>	260
• Nguyễn Ngọc Anh - Nguyễn Hạnh: Giải pháp xây dựng học liệu số trong giáo dục, đào tạo ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay/ <i>Solutions for developing digital learning materials in education and training at the Signal Officers training College today</i>	261
• Nguyễn Đình Thi - Trương Minh Hải: Nâng cao nhận thức của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh về đảm bảo an toàn thông tin trong kỷ nguyên số/ <i>Enhancing the Awareness of Tra Vinh University Students about Information Security Assurance in the Digital Era</i>	263
• Hoàng Thị Thủy: Xây dựng môi trường văn hóa ở các đơn vị quản lý học viên, Trường Đại học Nguyễn Huệ trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Building a cultural environment in units managing students, Nguyen Hue University during the digital transformation period</i>	265

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Đỗ Đức Tuệ - Bùi Thanh Sơn: Yêu cầu nâng cao chất lượng huấn luyện chiến thuật bộ binh cho học viên đào tạo giai đoạn 1 tại Học viện Phòng không - Không quân/ <i>Request to improve the quality of infantry tactical training for students in phase 1 training in the Air Defence - Air Force Academy</i>	267
• Bùi Công Nhượng: Nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Hồng Đức/ <i>Enhancing the quality of extracurricular activities for students at the national defense and security education center of Hong Duc University</i>	269
• Nguyễn Khánh: Một số giải pháp đột phá trong chuyển đổi số dạy, học các môn chuyên ngành ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Some breakthrough solutions in digital transformation in teaching specialized subjects at Air Defence - Air Force Academy today</i>	272
• Nguyễn Tuấn Đạt: Nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Enhanced political awareness among students at the Border Guard Academy today</i>	274
• Lâm Xuân Bình: Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sĩ quan trẻ trên không gian mạng ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Solutions to improve the effectiveness of education in revolutionary ideals, ethics, and lifestyle for young officers in cyberspace at Nguyen Hue University</i>	276
• Đào Văn Quy: Yêu cầu về phương pháp, tác phong công tác của cán bộ quản lý học viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Request methods, work the staff of student's management staff in the Air Defence - Air Force Academy current</i>	278
• Nguyễn Văn Tuấn: Đổi mới phương pháp tự học của học viên ở các trường quân đội trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Innovating students' self-study methods in military schools during the digital transformation period</i>	280
• Phan Duy Chính - Lê Minh Bản: Một số giải pháp nâng cao chất lượng tự học của học viên các trường quân đội hiện nay/ <i>Some solutions to improve the quality of self-study among students in military schools today</i>	282
• Phạm Chí Giáp: Nâng cao chất lượng tự học Điều lệnh Đội ngũ cho học viên đào tạo sĩ quan ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Improving the quality of self-study of army regulations for officer trainees at current military schools</i>	283
• Hà Ngọc Huy: Một số biện pháp nâng cao chất lượng giờ tự học của học viên tại các nhà trường trong quân đội trong thời kỳ chuyển đổi số/ <i>Measures to enhance the quality of self-study hours for cadets in military schools during the digital transformation era</i>	284
• Đỗ Minh Trí: Xây dựng khả năng tự học cho học viên năm thứ hai trước những "Cạm bẫy tâm lý" trên mạng Internet/ <i>Building self-learning abilities for second-year students in the face of "psychological temptations" on the Internet</i>	286
• Lê Văn: Giải pháp phát huy vai trò tự học của học viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ <i>Solutions to promote students' role of self-studying at Nguyen Hue University</i>	288
• Nguyễn Văn Thanh: Giá trị truyền thống "Tiên học lễ, hậu học văn" trong quá trình xây dựng con người Việt Nam xưa và nay/ <i>The traditional value of "first learning manners, then learning knowledge" in the process of building vietnamese people, past and present</i>	290
• Mai Thị Ngọc Hương: Khảo sát đặc điểm lâm sàng và hiệu quả điều trị bệnh ký sinh trùng đường máu do Ehrlichia Canis trên chó tại phòng khám Thú y Pet One/ <i>Study of clinical characteristics and treatment effectiveness of blood parasitic disease caused by ehrlichia canis in dogs at Pet One veterinary clinic</i>	291
• Lê Đăng Giáp: Du lịch trực tuyến - xu hướng và giải pháp cho kinh doanh du lịch/ <i>Online tourism - trends and solutions for tourism business</i>	293
• Bùi Nhất Nam: Hướng dẫn cộng an cấp xã tham gia công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và một số kiến nghị, đề xuất/ <i>Police Participation in Ensuring Traffic Order and Safety and Several Recommendations and Proposals</i>	295
• Bùi Thủy Thanh: So sánh tục ngữ chỉ mối quan hệ gia đình giữa tiếng Anh và tiếng Mường/ <i>A contrastive analysis of proverbs denoting family relationships in muong language and English</i>	297

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



**SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 03/2026**

**TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán**

**BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng**

**PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích**

**TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng**

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Nguyễn Thị Khánh Ly - Nguyễn Thị Thu Trang:** Vận dụng trò chơi học tập trong phần khởi động nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Toán lớp 4/ *Applying learning games in the warm-up stage to enhance learning motivation in grade 4 mathematics* 299
- **Nguyễn Ngọc Khánh Linh - Lê Mai Phương - Hà Minh Phương:** Thiết kế quy trình dạy học Stem cho dung hình học và đo lường ở tiểu học/ *Designing a stem teaching process for geometry and measurement content in primary education* 302
- **Lê Hoài Thu:** Sử dụng Exit Ticket trong đánh giá thường xuyên môn tiếng Anh ở bậc tiểu học/ *Exit tickets as a formative assessment tool in primary English language teaching* 304
- **Nguyễn Thị Út Na - Phạm Minh Anh:** Xây dựng và sử dụng học liệu số trong dạy học môn Toán nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 4/ *Developing and utilizing digital learning materials in mathematics teaching to foster self-learning abilities in 4th-grade students* 305
- **Nguyễn Thị Bích Ngọc:** Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học tại Trường TH, THCS & THPT - Đại học Hà Tĩnh/ *Improving the quality of English language teaching at the primary school level at Le Quy Don Primary and Secondary School, Lang Son province* 308
- **Đậu Thị Kim Quyên:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế học liệu số nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Chủ đề Đại cương Hóa học Hữu cơ - môn Hóa học lớp 11 tại Trường TH, THCS & THPT - Đại học Hà Tĩnh/ *Application of artificial intelligence in designing digital learning materials to enhance the teaching effectiveness of the general organic chemistry topic - grade 11 chemistry at the primary, lower secondary and upper secondary school - Ha Tinh University* 310
- **Nguyễn Văn Khanh:** Sử dụng các trò chơi vận động nhằm nâng cao hiệu quả môn Bóng rổ - Giáo dục tăng cường cho học sinh khối 9 Trường THSP - Đại học Nghệ An/ *Use movement games to improve the effectiveness basketball is an intensive education for students of grade 9 of lehreraus bildung schule Nghe An University* 311
- **Hồng Diệp Thanh Tòng:** Một số giải pháp quản lý của hiệu trưởng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Stem tại Trường Trung học Cơ sở Phước Hưng, xã Tập Sơn, tỉnh Vĩnh Long/ *Some principal's management solutions contributing to improving the quality of stem education at Phuoc Hung junior high school, Tap Son commune, Vinh Long province* 313
- **Lê Thị Lam Giang:** Kỹ thuật sửa nói ngọng thông qua dạy học hát cho học sinh tiểu học Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An/ *Techniques for correcting speech impediments through teaching singing to primary school students at Nghe An Pedagogical Practice Primary and Secondary School* 315
- **Mai Thị Thu Hằng:** Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Địa lí lớp 10 cho học sinh hệ Giáo dục thường xuyên thuộc Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ *Improving the quality of teaching Geography to 10th-grade students in the Continuing Education system at Lang Son College* 319
- **Trương Hoàng Nhật Hào:** Một số biện pháp nâng cao hiệu quả Ôn thi Tốt nghiệp Trung học Phổ thông môn Địa lí cho học sinh khối 12/ *Some measures to improve the effectiveness of high school graduation exam preparation for geography (grade 12) for students* 322
- **Tổng Thị Cẩm Lệ- Nguyễn Thị Cẩm Vân:** Ứng dụng công cụ số và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức dạy học thực hành thí nghiệm Hóa học lớp 12 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường TH, THCS & THPT - Đại học Hà Tĩnh/ *Application of digital tools and artificial intelligence in organizing chemistry experimental teaching for grade 12 towards student competency development at the primary, lower secondary and upper secondary school - Ha Tinh University* 326
- **Lê Minh Thắng:** Nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trung học cơ sở: góc nhìn từ 5 năm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018/ *Enhancing the effectiveness of experiential learning and career guidance in lower secondary schools: A perspective from 5 years of implementing the 2018 general education program* 328
- **Lê Quang Tiến:** Một số vấn đề trao đổi trong giảng dạy học phần 2 môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT/ *Some issues for discussion in teaching module 2 of the coursenational defense and security education in accordance with circular No. 05/2020/TT-BGDĐT* 331
- **Lê Thị Thùy Dương:** Các phương diện quản lý công tác kiểm tra, đánh giá trình độ học tập của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hải Phòng/ *Aspects of managing the examination and evaluation of student academic performance at higher education institutions in Hai Phong city* 333

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH CHO SINH VIÊN KHOI CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

VƯƠNG THỊ CHUYÊN
Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 12/02/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 24/02/2026; Ngày duyệt đăng: 06/03/2026

ABSTRACT

This paper focuses on analyzing the current situation and proposing solutions to improve the quality of teaching the subject of Women's, Maternal, and Family Health Care for nursing college students at Lang Son College. Based on an evaluation of the training program, teaching methods, practical conditions, and assessment, the study indicates that the training still has some limitations, such as content not being fully updated according to the competency-based approach, a lack of simulation facilities, suboptimal clinical practice organization, and incomplete standardized assessment.

Key words: Solutions, quality, women's healthcare, mother and family care, nursing, Lang Son College...

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình là một trong những lĩnh vực trọng tâm của hệ thống y tế, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng dân số và sự phát triển bền vững của xã hội. Điều dưỡng viên đóng vai trò quan trọng trong chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh, tư vấn sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ sơ sinh. Vì vậy, chất lượng đào tạo điều dưỡng trong lĩnh vực này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiếp cận năng lực, các cơ sở đào tạo điều dưỡng cần chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển năng lực thực hành, kỹ năng giao tiếp và tư vấn. Tuy nhiên, tại nhiều trường cao đẳng y tế, việc giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình vẫn còn nặng về lý thuyết, thời lượng thực hành hạn chế, phương pháp đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Đối với Trường Cao đẳng Lạng Sơn, đặc thù địa phương miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực điều dưỡng trong việc: Tư vấn phù hợp với phong tục tập quán sinh đẻ truyền thống; Xử lý tình huống thai nghén nguy cơ cao do điều kiện tiếp cận y tế hạn chế; Giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên và phụ nữ vùng sâu, vùng xa; Hỗ trợ bà mẹ sau sinh trong bối cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, thực tiễn đào tạo cho thấy một số tồn tại: Sinh viên còn lúng túng khi thực hiện quy trình chăm sóc thai phụ và sản phụ; Kỹ năng tư vấn và giao tiếp còn hạn chế; Cơ sở vật chất mô phỏng chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo theo năng lực; Hình thức đánh giá chủ yếu tập trung vào kiến thức lý thuyết.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình cho sinh viên khối cao đẳng điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

1.1. Những kết quả đạt được trong giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình cho sinh viên khối cao đẳng điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Thứ nhất, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành của sinh viên. Kết quả nổi bật nhất sau khi triển khai các giải pháp đổi mới là sự cải thiện rõ rệt về năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành của sinh viên. Nếu trước đây sinh viên còn lúng túng trong việc nhận định tình trạng sản phụ, lúng túng khi thực hiện quy trình chăm sóc hoặc thiếu tự tin trong tư vấn giáo dục sức khỏe, thì sau quá trình áp dụng phương pháp đào tạo theo năng lực, mức độ thành thạo kỹ năng đã được nâng lên đáng kể. Thông qua việc tăng cường mô phỏng lâm sàng

và thực hành có hướng dẫn, sinh viên đã nắm vững hơn các kỹ năng cốt lõi như theo dõi dấu hiệu sinh tồn ở sản phụ, nhận định cơn co tử cung, chăm sóc vết mổ lấy thai, chăm sóc rốn trẻ sơ sinh và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ. Tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu ở các bài kiểm tra kỹ năng theo hình thức OSCE tăng lên rõ rệt so với trước khi đổi mới. Quan sát thực tế tại các đợt thực tập lâm sàng cho thấy sinh viên có khả năng thực hiện quy trình chăm sóc một cách hệ thống, tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và đảm bảo an toàn người bệnh. Ví dụ, trong các đợt thực tập tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, cán bộ hướng dẫn lâm sàng đánh giá sinh viên có tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng giao tiếp với sản phụ, đặc biệt là khả năng giải thích tình trạng bệnh và hướng dẫn chăm sóc sau sinh bằng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với đối tượng người bệnh tại địa phương.

Thứ hai, cải thiện thái độ nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp. Bên cạnh năng lực chuyên môn, thái độ nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp của sinh viên cũng có sự chuyển biến tích cực. Việc áp dụng phương pháp học theo tình huống, đóng vai tư vấn và thảo luận nhóm đã giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc toàn diện phụ nữ và gia đình. Sinh viên không chỉ thực hiện kỹ thuật mà còn chú trọng đến yếu tố tâm lý - xã hội của sản phụ. Trong các buổi mô phỏng, nhiều sinh viên thể hiện được sự đồng cảm, biết lắng nghe và tôn trọng người bệnh. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tỉnh miền núi như Lạng Sơn, nơi có nhiều phụ nữ dân tộc thiểu số còn e ngại khi tiếp xúc với nhân viên y tế. Thực tế ghi nhận, sinh viên sau đổi mới đã chủ động hơn trong việc tiếp cận người bệnh, mạnh dạn trao đổi với bác sĩ và điều dưỡng trưởng khoa để học hỏi kinh nghiệm. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ quy định chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp được nâng cao, góp phần hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ ba, tăng tính chủ động và khả năng tư duy lâm sàng. Một kết quả quan trọng khác là sự phát triển tư duy lâm sàng và khả năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Thay vì học thuộc lòng quy trình, sinh viên được đặt vào các tình huống giả định yêu cầu phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp. Qua các bài tập tình huống và mô phỏng, sinh viên học được cách xác định vấn đề ưu tiên, lập kế hoạch chăm sóc và đánh giá kết quả can thiệp. Ví dụ, khi gặp tình huống sản phụ có dấu hiệu băng huyết sau sinh trong bài thi mô phỏng, nhiều sinh viên đã biết nhanh chóng nhận định mức độ nguy hiểm, thực hiện các bước sơ cứu ban đầu và báo cáo kịp thời cho bác sĩ. Điều này cho thấy khả năng ứng phó tình huống khẩn cấp đã được cải thiện đáng kể. Việc chuyển từ phương

pháp giảng dạy thụ động sang phương pháp tích cực đã giúp sinh viên tự tin hơn, chủ động tìm kiếm tài liệu, đặt câu hỏi và thảo luận chuyên môn. Môi trường học tập trở nên sinh động, khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo trong chăm sóc người bệnh.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành. Việc tăng cường liên kết với các cơ sở y tế đã mang lại hiệu quả thiết thực trong đào tạo. Mỗi quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Trường Cao đẳng Lạng Sơn và các bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh giúp đảm bảo môi trường thực hành phù hợp và đa dạng ca bệnh cho sinh viên. Cán bộ hướng dẫn lâm sàng tham gia tích cực vào quá trình đánh giá sinh viên, cung cấp phản hồi trực tiếp về kỹ năng và thái độ làm việc. Điều này giúp việc đánh giá trở nên khách quan và sát thực tế hơn. Đồng thời, nhà trường cũng có cơ sở để điều chỉnh nội dung đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương. Một số cơ sở thực hành ghi nhận sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc, giảm thời gian hướng dẫn lại ban đầu. Đây là minh chứng cho hiệu quả của việc đào tạo gắn với thực tiễn.

Thứ năm, nâng cao năng lực giảng viên và chất lượng quản lý học phần. Quá trình đổi mới không chỉ tác động đến sinh viên mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Thông qua các hoạt động tập huấn, nghiên cứu khoa học và trao đổi chuyên môn, giảng viên đã cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, đồng thời làm chủ các phương pháp dạy học tích cực. Giảng viên chuyển từ vai trò truyền đạt kiến thức sang vai trò tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ học tập. Điều này tạo ra môi trường học tập tương tác, lấy người học làm trung tâm. Công tác kiểm tra, đánh giá được chuẩn hóa hơn, minh bạch và công bằng hơn. Bên cạnh đó, hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ được củng cố thông qua việc khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên và cơ sở thực hành. Các ý kiến đóng góp được tổng hợp, phân tích và sử dụng để cải tiến học phần liên tục.

1.2. Những tồn tại, hạn chế trong giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình cho sinh viên khối cao đẳng điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Một là, hạn chế về nội dung chương trình và mức độ cập nhật kiến thức. Mặc dù chương trình môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình đã được xây dựng dựa trên khung chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng, song vẫn còn một số nội dung chưa được cập nhật đầy đủ theo sự phát triển của thực hành sản khoa hiện đại. Một số chuyên đề như chăm sóc thai kỳ nguy cơ cao, sàng lọc trước sinh, trầm cảm sau sinh, bạo lực gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên... còn được đề cập ở mức khái quát, chưa đi sâu vào hướng dẫn xử trí cụ thể phù hợp với vai trò điều dưỡng. Bên cạnh đó, cấu trúc chương trình còn thiên về phân tách giữa lý thuyết và thực hành, thiếu sự tích hợp theo tình huống lâm sàng. Điều này dẫn đến việc sinh viên nắm kiến thức rời rạc, khó liên hệ khi gặp ca bệnh thực tế. Trong một số trường hợp tại cơ sở thực hành, sinh viên có thể trình bày đúng quy trình chăm sóc trên giấy nhưng lại lúng túng khi áp dụng trong môi trường bệnh viện có nhiều yếu tố phát sinh. Ngoài ra, việc điều chỉnh chương trình còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như khung thời lượng đào tạo chung, nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất, nên chưa thể cập nhật thường xuyên theo các hướng dẫn mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Hai là, hạn chế về phương pháp giảng dạy và mức độ đồng bộ trong triển khai. Mặc dù đã có định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa người học, song mức độ triển khai giữa các giảng viên chưa thực sự đồng đều. Một số giảng viên vẫn quen với phương pháp thuyết trình truyền thống, ít tổ chức thảo luận nhóm hoặc tình huống mô phỏng do hạn chế về thời gian và khối lượng công việc. Việc áp dụng học theo tình huống hoặc học theo vấn đề đòi hỏi sự chuẩn bị

kỹ lưỡng về kịch bản, tài liệu và kỹ năng điều phối lớp học. Trong điều kiện sĩ số lớp đông, không gian phòng học hạn chế, việc tổ chức hoạt động nhóm đôi khi chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Sinh viên ở nhóm đông có thể tham gia chưa tích cực, còn phụ thuộc vào một vài thành viên chủ động. Bên cạnh đó, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giữa các giảng viên chưa đồng đều. Việc xây dựng học liệu số, video mô phỏng hoặc ngân hàng câu hỏi trực tuyến còn hạn chế do thiếu thời gian và nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật.

Ba là, hạn chế về cơ sở vật chất và trang thiết bị mô phỏng. Một trong những khó khăn lớn ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo là điều kiện cơ sở vật chất phục vụ thực hành còn hạn chế. Phòng thực hành kỹ năng tuy đã được trang bị một số mô hình cơ bản, song chưa đầy đủ và chưa đa dạng về tình huống mô phỏng. Một số mô hình đã qua nhiều năm sử dụng nên chất lượng giảm sút, ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập của sinh viên. Số lượng mô hình chưa đáp ứng đủ cho toàn bộ sinh viên trong một ca thực hành, dẫn đến việc nhiều em phải chờ đợi hoặc chỉ được quan sát thay vì trực tiếp thao tác. Điều này làm giảm cơ hội rèn luyện kỹ năng cá nhân. Ngoài ra, việc đầu tư các mô hình mô phỏng hiện đại có chi phí cao, trong khi nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn chế. Môi trường mô phỏng cũng chưa tái hiện đầy đủ bối cảnh lâm sàng thực tế như tình huống khẩn cấp, áp lực thời gian hoặc phối hợp liên chuyên khoa, do đó khả năng chuẩn bị cho sinh viên đối mặt với tình huống phức tạp còn hạn chế.

Bốn là, hạn chế trong tổ chức thực hành lâm sàng. Mặc dù nhà trường đã tăng cường liên kết với các cơ sở y tế trong tỉnh, song việc tổ chức thực hành lâm sàng vẫn gặp một số khó khăn. Số lượng sinh viên trong mỗi đợt thực tập khá đông, trong khi số ca bệnh và nhân lực hướng dẫn tại cơ sở thực hành có hạn. Điều này có thể dẫn đến tình trạng một số sinh viên chưa được trải nghiệm đầy đủ các kỹ thuật chuyên môn cần thiết. Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, áp lực công việc của nhân viên y tế khá lớn, nên thời gian dành cho hướng dẫn sinh viên đôi khi còn hạn chế. Việc đánh giá kỹ năng thực hành phụ thuộc nhiều vào nhận xét chủ quan của cán bộ hướng dẫn, chưa hoàn toàn dựa trên công cụ đánh giá chuẩn hóa thống nhất giữa nhà trường và bệnh viện. Ngoài ra, đặc thù địa phương miền núi khiến một số cơ sở y tế tuyến huyện có số lượng ca sản không nhiều, làm giảm cơ hội tiếp cận đa dạng tình huống lâm sàng của sinh viên.

Năm là, hạn chế từ phía người học và yếu tố bối cảnh. Chất lượng đầu vào của sinh viên cao đẳng điều dưỡng có sự chênh lệch nhất định về học lực và kỹ năng tự học. Một bộ phận sinh viên còn thụ động, thiếu kỹ năng tìm kiếm tài liệu và tư duy phản biện, dẫn đến hiệu quả của phương pháp học tích cực chưa đạt mức tối ưu. Đặc thù tình miền núi với nhiều sinh viên là người dân tộc thiểu số cũng đặt ra thách thức về khả năng giao tiếp bằng tiếng phổ thông và sự tự tin khi tham gia thảo luận nhóm. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế gia đình của một số sinh viên còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng tập trung học tập toàn thời gian. Mặt khác, bối cảnh chung của hệ thống y tế cơ sở tại địa phương còn nhiều khó khăn về nhân lực và trang thiết bị, điều này cũng tác động gián tiếp đến môi trường thực hành và kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình cho sinh viên khối cao đẳng điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

2.1. Cập nhật chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực

Đổi mới chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực (Competency-Based Education - CBE) là giải pháp mang tính nền tảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình. Tiếp cận này nhấn mạnh việc hình thành và phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp thay vì chỉ truyền đạt kiến thức lý thuyết. Trong bối cảnh đào

tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng, việc xây dựng chuẩn đầu ra cụ thể, đo lường được và gắn với yêu cầu thực tiễn chăm sóc sản phụ là hết sức cần thiết. Cụ thể, chương trình cần xác định rõ các nhóm năng lực cốt lõi như: (1) năng lực đánh giá tình trạng sức khỏe phụ nữ mang thai và sau sinh; (2) năng lực thực hiện quy trình chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh; (3) năng lực tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản; (4) năng lực giao tiếp và phối hợp liên ngành. Ví dụ, thay vì chỉ yêu cầu sinh viên “trình bày được các dấu hiệu chuyển dạ”, chuẩn đầu ra cần quy định cụ thể: “Sinh viên có khả năng nhận định và theo dõi diễn tiến chuyển dạ giai đoạn I theo đúng quy trình, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và báo cáo kịp thời”. Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, thực tế cho thấy nhiều sinh viên khi thực tập còn lúng túng trong việc nhận định cơn co tử cung hoặc tư vấn bà mẹ sau sinh về chăm sóc vết mổ lấy thai. Điều này phản ánh khoảng cách giữa nội dung giảng dạy và yêu cầu thực hành. Do đó, chương trình cần bổ sung các chuyên đề về thai kỳ nguy cơ cao, trầm cảm sau sinh, sàng lọc ung thư cổ tử cung, cũng như tăng cường nội dung chăm sóc dựa vào cộng đồng, phù hợp với đặc thù tình hình miền núi. Việc cập nhật chương trình không chỉ dừng lại ở nội dung mà còn phải cấu trúc lại theo hướng tích hợp lý thuyết - thực hành - mô phỏng - lâm sàng, giúp sinh viên được rèn luyện lặp đi lặp lại một kỹ năng trong nhiều bối cảnh khác nhau.

2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa người học

Phương pháp giảng dạy truyền thống thiên về thuyết trình một chiều không còn phù hợp với đào tạo điều dưỡng hiện đại. Việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như học theo tình huống (Case-based learning), học theo vấn đề (Problem-based learning - PBL), đóng vai (role-play) và mô phỏng lâm sàng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực thực hành và tư duy lâm sàng. Ví dụ, khi giảng dạy bài “Chăm sóc bà mẹ sau sinh”, giảng viên có thể xây dựng tình huống: “Sản phụ 25 tuổi, sinh thường ngày thứ hai, than đau nhiều vùng tầng sinh môn, lo lắng vì chưa có sữa cho con bú”. Sinh viên được chia nhóm phân tích vấn đề, xác định nhu cầu chăm sóc, lập kế hoạch can thiệp và thực hành tư vấn. Thông qua quá trình này, sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thái độ đồng cảm và kỹ năng giải quyết vấn đề. Ngoài ra, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như xây dựng video quy trình theo dõi chuyển dạ, clip mô phỏng tư vấn kế hoạch hóa gia đình, hoặc sử dụng hệ thống câu hỏi trực tuyến giúp tăng tính tương tác và chủ động của người học. Thực tế cho thấy, khi được tham gia thảo luận và thực hành tình huống, mức độ ghi nhớ và khả năng vận dụng kiến thức của sinh viên cao hơn đáng kể so với hình thức nghe giảng thụ động.

2.3. Tăng cường mô phỏng lâm sàng và thực hành kỹ năng

Mô phỏng lâm sàng được xem là cầu nối quan trọng giữa lý thuyết và thực hành thực tế. Việc đầu tư phòng thực hành kỹ năng với mô hình sản khoa, mô hình chăm sóc sơ sinh, mô hình khung chậu - thai nhi sẽ giúp sinh viên được thực hành an toàn trước khi tiếp xúc với người bệnh thật. Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, nhà trường có thể triển khai mô hình “mô phỏng mức độ cơ bản”, tập trung vào các kỹ năng thiết yếu như: theo dõi tim thai bằng Doppler, chăm sóc rốn trẻ sơ sinh, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ, thay băng vết mổ lấy thai. Ví dụ, trước khi đi thực tập, sinh viên phải vượt qua bài kiểm tra kỹ năng theo hình thức OSCE (Objective Structured Clinical Examination) tại phòng mô phỏng. Chỉ những sinh viên đạt yêu cầu mới được tham gia thực hành tại bệnh viện. Thực tế cho thấy, những sinh viên được rèn luyện qua mô phỏng nhiều lần thường tự tin hơn, giảm sai sót trong thực hành và có khả năng xử trí tình huống tốt hơn khi gặp trường hợp bất thường.

2.4. Tăng cường liên kết với cơ sở thực hành

Liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở y tế là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo thực hành. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác với các bệnh viện và trung tâm y tế trong tỉnh giúp đảm bảo số lượng và chất lượng ca bệnh cho sinh viên thực tập. Ví dụ, sinh viên có thể được phân công luân phiên thực tập tại khoa Sản của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn và các Trung tâm Y tế huyện. Trong quá trình này, giảng viên và điều dưỡng trưởng khoa phối hợp hướng dẫn, đánh giá sinh viên theo bảng kiểm chuẩn hóa. Sau mỗi đợt thực tập, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ hướng dẫn lâm sàng. Ngoài ra, có thể mời bác sĩ sản khoa, nữ hộ sinh giàu kinh nghiệm tham gia giảng dạy chuyên đề hoặc hướng dẫn thực hành tại trường. Điều này giúp tăng tính thực tiễn và cập nhật kiến thức mới cho sinh viên.

2.5. Nâng cao năng lực giảng viên và đảm bảo chất lượng

Giảng viên là nhân tố trung tâm quyết định hiệu quả đổi mới. Do đó, cần tạo điều kiện để giảng viên tham gia tập huấn chuyên môn, cập nhật kiến thức sản khoa - sơ sinh, cũng như bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực. Bên cạnh đó, khuyến khích giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Ví dụ, giảng viên có thể thực hiện đề tài nghiên cứu về “Thực trạng kỹ năng tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ của sinh viên điều dưỡng và giải pháp cải thiện”. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp bằng chứng thực tiễn để điều chỉnh chương trình đào tạo. Song song với đó, nhà trường cần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và cơ sở thực hành, từ đó cải tiến liên tục học phần.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở. Kết quả phân tích thực trạng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn cho thấy, mặc dù chương trình đào tạo đã bám sát khung chuẩn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế, song vẫn tồn tại những hạn chế như: nội dung chưa cập nhật đầy đủ các vấn đề sức khỏe sinh sản hiện đại, thời lượng thực hành còn hạn chế, phương pháp giảng dạy chưa phát huy tối đa tính chủ động của người học, và hình thức đánh giá chưa hoàn toàn theo tiếp cận năng lực. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp gồm: (1) cập nhật chương trình theo chuẩn năng lực điều dưỡng; (2) đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa người học và tăng cường mô phỏng lâm sàng; (3) đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là phòng thực hành kỹ năng sản - nhi; (4) tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở y tế thực hành... Đặc biệt, trong điều kiện đặc thù của tỉnh miền núi như Lạng Sơn, nơi có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, phong tục tập quán sinh đẻ còn ảnh hưởng đến hành vi chăm sóc sức khỏe, việc đào tạo điều dưỡng có năng lực tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe và thích ứng với môi trường cộng đồng là yếu tố then chốt. Chất lượng đào tạo không chỉ được đo bằng điểm số học tập mà còn bằng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong thực tiễn chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại tuyến cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế Việt Nam (2020), Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Nxb Y học, Hà Nội.
- [2] Bộ Y tế Việt Nam (2022), Tài liệu đào tạo Điều dưỡng sản phụ khoa, Nxb Y học, Hà Nội.
- [3] Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2021), Giáo trình Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và bà mẹ, Nam Định.
- [4] Trường Đại học Y Hà Nội (2020), Sản phụ khoa, Nxb Y học, Hà Nội.
- [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2021), Chuẩn đầu ra trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng, Hà Nội.